

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 15 -7 -2022

V/v: “Ly hôn giữa
chị Th và anh T.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ngân Th; sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà B, đường T, phường B’, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: A Nguyễn Văn T; sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà B, đường T, phường B’ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22/10/2021, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngân Th trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 04/4/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Th trình bày, chị và anh T có 04 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005, Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 06/10/2006, Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 15/3/2013 và Nguyễn Ngọc Lục B, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2017, chị Th yêu cầu được nuôi cả bốn người con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị Th khai không có nợ chung.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th và anh T ly hôn. Giao các cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005, Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 06/10/2006, Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 15/3/2013 và Nguyễn Ngọc Lục B, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2017 cho chị Th nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị Ngân Th có đơn xin ly hôn với A Nguyễn Văn T, cùng địa chỉ cư trú: Số B, đường T, phường B', thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

Chị Vũ Thị Ngân Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Vũ Thị Ngân Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 04/4/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung: Nguyên vọng của chị Th được nuôi 04 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005, Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 06/10/2006, Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 15/3/2013 và Nguyễn Ngọc Lục B, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2017 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Giao các cháu K, A, Kh, và B cho chị Th nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Th khai không có nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngân Th và anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005, Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 06/10/2006, Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 15/3/2013 và Nguyễn Ngọc Lục B, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2017 cho chị Th trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị Ngân Th phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004676 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường L, TP. B, Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

